

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/NQ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 02 năm 2024

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các thành viên Chính phủ và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, tổ chức ngày 27 tháng 02 năm 2024,

QUYẾT NGHỊ:

Trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo quyết liệt, cụ thể về công tác xây dựng pháp luật và hoàn thiện thể chế. Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có nhiều nỗ lực, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, bố trí nguồn lực cho công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, qua đó tạo nhiều chuyển biến tích cực, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy quá trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Để công tác xây dựng pháp luật đạt được hiệu quả cao trong thời gian tới, đồng thời chuẩn bị tốt nhất các dự án Luật trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV, đề nghị các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tập trung chỉ đạo, bố trí nguồn lực, hoàn thiện các dự án Luật, Đề nghị xây dựng luật bảo đảm chất lượng, tiến độ trình; bảo đảm các quy định rõ ràng, minh bạch, dễ thực hiện, đáp ứng yêu cầu thực tiễn vì đây là các dự án Luật quan trọng, có nhiều nội dung phức tạp, nhạy cảm, có phạm vi rộng, tác động lớn, được dư luận quan tâm.

Để chuẩn bị cho Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật này, Chính phủ đánh giá cao các Bộ: Quốc phòng; Công an; Ngoại giao; Y tế; Văn hóa, Thể thao

và Du lịch; Tư pháp; Giao thông vận tải; Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan chủ động xây dựng các dự án Luật, Đề nghị xây dựng Luật: Luật Phòng không nhân dân; Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dục; Luật Di sản văn hóa (sửa đổi); Đề nghị xây dựng Luật Hàm, cấp ngoại giao; Đề nghị xây dựng Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (sửa đổi); Đề nghị xây dựng Luật Đường sắt (sửa đổi); Đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số; Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.

Chính phủ quyết nghị các nội dung như sau:

1. Về dự án Luật Phòng không nhân dân:

Chính phủ đánh giá cao Bộ Quốc phòng đã chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thống nhất sự cần thiết xây dựng Luật Phòng không nhân dân nhằm thể chế chủ trương của Đảng¹ về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Chính phủ cơ bản thống nhất với dự thảo Luật. Bộ Quốc phòng nghiên cứu tiếp thu ý kiến của các Thành viên Chính phủ, ý kiến của các cơ quan tại Phiên họp, chỉnh lý dự thảo bảo đảm các yêu cầu sau:

- Về việc tổ chức lực lượng phòng không nhân dân trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (Điều 12 dự thảo Luật): Nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng giao Chính phủ quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp từng thời kỳ. Không quy định cụ thể vấn đề tổ chức tại Điều 12 dự thảo Luật (số lượng tổ, đội... quân số tổ, đội);

- Về việc quy định các trường hợp được miễn trừ cấp phép bay khi khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ (khoản 4 Điều 29 dự thảo Luật): Nghiên cứu, hoàn thiện theo hướng quy định tiêu chí, nguyên tắc chung được miễn trừ cấp phép trong dự thảo Luật. Giao Chính phủ quy định danh mục khu vực cấm, hạn chế bay và phương tiện bay được phép bay; khu vực và phương tiện bay cần phải cấp phép bay cho phù hợp với từng thời kỳ, bảo đảm tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội;

- Về các điều kiện khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ đối với trường hợp phải được cấp phép bay (khoản 2 Điều 29 dự thảo Luật): Nghiên cứu, hoàn thiện bảo đảm khả thi, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, yêu cầu bảo vệ Tổ quốc nhưng cần tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội;

¹ Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị khóa X; Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 03/10/2011 của Ban Bí thư khóa XI và Kết luận số 64-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị khóa XII;

- Nghiên cứu, làm rõ cơ chế phối hợp quản lý, cấp phép bay cho tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ của Bộ Công an trong thực thi nhiệm vụ bảo đảm kịp thời, an toàn, nhất là trong trường hợp khẩn cấp;

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; thực hiện chuyển đổi số; đánh giá đầy đủ tác động các thủ tục hành chính; tăng cường phân cấp thực hiện nhiệm vụ; không đưa vấn đề tổ chức bộ máy vào dự thảo Luật; tăng cường tham khảo ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học và đối tượng chịu sự tác động.

Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan hoàn thiện dự án Luật theo Nghị quyết Phiên họp này và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV.

2. Về dự án Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi):

Chính phủ đánh giá cao Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng, hoàn thiện các quy định hiện hành, góp phần đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước và phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trong tình hình mới. Bộ Công an tiếp tục rà soát, nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các Thành viên Chính phủ tại Phiên họp này bảo đảm cơ chế quản lý vũ khí phù hợp, tránh việc áp dụng pháp luật tùy tiện, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của người dân; bảo đảm phù hợp với quy định của Bộ luật Hình sự, tính thống nhất của hệ thống pháp luật; đáp ứng yêu cầu đơn giản hóa thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan hoàn thiện dự án Luật theo Nghị quyết Phiên họp này và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; giao Bộ trưởng Bộ Công an thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật này tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV.

3. Về Đề nghị xây dựng Luật Hàm, cấp ngoại giao:

Chính phủ đánh giá cao Bộ Ngoại giao đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan lập Đề nghị xây dựng Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật Hàm, cấp ngoại giao nhằm thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, hoàn thiện các quy định pháp luật hiện hành về hàm, cấp ngoại giao, bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế, đặc thù của ngành ngoại giao và đáp ứng yêu cầu đối ngoại trong tình

hình mới; góp phần nâng cao vị thế và uy tín của đất nước trên trường quốc tế.

Bộ Ngoại giao nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các Thành viên Chính phủ và các cơ quan liên quan bảo đảm các yêu cầu sau:

- Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng² về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng; tiếp tục tổng kết pháp luật và các quy định có liên quan về hàm, cấp ngoại giao; kế thừa những quy định đã được thực tế chứng minh, áp dụng có hiệu quả; bổ sung các quy định để xử lý những bất cập, vướng mắc phát sinh trên thực tiễn; rà soát, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan như: Hiến pháp, Luật Tổ chức Chính phủ và các văn bản về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các bộ, ngành có liên quan...; bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Về Chính sách 1 (hoàn thiện quy trình, thủ tục, thẩm quyền liên quan đến công tác hàm, cấp ngoại giao): Cơ bản thống nhất với nội dung Chính sách. Đề nghị tiếp tục rà soát, không quy định tổ chức bộ máy trong luật³.

- Về Chính sách 2 (hoàn thiện và cập nhật quy định về đối tượng phong hàm ngoại giao, tiêu chuẩn hàm ngoại giao): Cơ bản thống nhất với mục tiêu của chính sách. Đề nghị Bộ Ngoại giao tiếp tục phối hợp với các cơ quan có liên quan đánh giá kỹ tác động đối với đề xuất của một số thành viên Chính phủ về mở rộng đối tượng được phong hàm ngoại giao cho các cán bộ, công chức ngoài Bộ Ngoại giao được điều động, biệt phái làm công tác ngoại giao tại các cơ quan đại diện chính thức của Nhà nước Việt Nam ở nước ngoài, bảo đảm phù hợp với pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

- Về Chính sách 3 (gắn hàm ngoại giao với cơ chế đãi ngộ và các bảo đảm về điều kiện làm việc): Bộ Ngoại giao tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan rà soát kỹ nội dung của Chính sách này bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 27-NQ/TW, các văn bản kết luận, chỉ đạo của Bộ Chính trị và đúng thẩm quyền.

² Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 09/01/2023 của Bộ Chính trị về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng.

³ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Về Chính sách 4 (quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm của người mang hàm ngoại giao): Thống nhất với nội dung của chính sách này. Cần tiếp tục rà soát kỹ mục tiêu, nội dung và các giải pháp của Chính sách để bảo đảm phù hợp và thống nhất với quy định của các luật có liên quan về nghĩa vụ, trách nhiệm của người mang hàm ngoại giao.

Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Văn phòng Chính phủ chính lý, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật theo Nghị quyết Phiên họp này và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo Thường trực Chính phủ xem xét, quyết định bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội.

Giao Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang chỉ đạo hoàn thiện Đề nghị xây dựng Luật này.

4. Về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược:

Chính phủ đánh giá cao Bộ Y tế trong việc chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan tích cực chuẩn bị, trình dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất về sự cần thiết phải xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược nhằm thể chế hóa quan điểm của Đảng và Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; đẩy mạnh, phát triển công nghiệp dược; khắc phục các hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập về thể chế, pháp luật trong hoạt động quản lý thuốc; bảo đảm tính kế thừa, tính thống nhất, đồng bộ giữa Luật Dược với các luật khác có liên quan; tiếp tục phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động về dược.

Vì thuốc chữa bệnh là hàng hóa đặc biệt, có tính đặc thù cao, đề nghị Bộ Y tế nghiên cứu, chính lý dự thảo Luật bảo đảm các yêu cầu sau:

- Thể hiện rõ chủ trương phân cấp, phân quyền, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; loại bỏ cơ chế xin cho, đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

- Có cơ chế để bảo đảm tối đa quyền tiếp cận thuốc của người dân, nhất là những thuốc mới trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả trong đăng ký, sản xuất, lưu hành thuốc và nguyên liệu làm thuốc; thể chế hóa các chính sách phát triển dược liệu, khuyến khích phát triển thuốc sản xuất trong nước theo Chiến lược phát triển ngành dược đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành;

- Cần thống nhất, đồng bộ với các luật khác có liên quan nhưng vẫn bảo đảm công tác quản lý chuyên ngành, trong đó về vấn đề quản lý giá thuốc cần tuân thủ theo đúng quy định tại Luật giá và yêu cầu quản lý chuyên ngành để kiểm soát, tránh tăng giá đột biến, bất thường gây ảnh hưởng đến công tác quản lý cũng như quyền lợi của người bệnh;

Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ có liên quan khẩn trương tiếp thu đầy đủ ý kiến của Thành viên Chính phủ, chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật theo Nghị quyết Phiên họp này và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà trước khi trình Quốc hội.

Giao Bộ trưởng Bộ Y tế thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV.

5. Về Dự án Luật Di sản văn hóa (sửa đổi):

Chính phủ đánh giá cao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan tích cực chuẩn bị, trình dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất về sự cần thiết phải xây dựng Luật nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về văn hóa; khắc phục những hạn chế, bất cập về thể chế, tạo cơ sở pháp lý cho bước phát triển mới trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; bảo đảm tính kế thừa, tính thống nhất, đồng bộ giữa Luật Di sản văn hóa với các luật khác có liên quan; đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, các hoạt động dịch vụ, hợp tác công tư trong lĩnh vực di sản văn hóa.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục nghiên cứu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật bảo đảm các yêu cầu sau:

- Dự thảo Luật phải thể hiện rõ chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; có cơ chế huy động các nguồn lực, xã hội hóa hợp tác công tư nhằm khai thác và sử dụng di sản hợp lý, thúc đẩy, phát triển có kiểm soát bằng công cụ thuế, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, bảo đảm thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong hoạt động này; khuyến khích hoạt động bảo tàng ngoài công lập; phát triển nguồn nhân lực; bảo tồn tiếng nói, văn hóa của các dân tộc;

- Dự thảo Luật cần tiếp tục hoàn thiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản. Theo đó, quy định bảo đảm cho việc đầu tư, sản xuất, kinh doanh, mua bán, không để mất cổ vật, mất giá trị di sản;

- Đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa Dự án Luật Di sản văn hóa (sửa đổi) và Dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi): Giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ phối hợp để thống nhất quy định, tránh chồng chéo.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan tiếp thu đầy đủ ý kiến thành viên Chính phủ, chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật Di sản Văn hóa (sửa đổi) theo Nghị

quyết Phiên họp này và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà trước khi trình Quốc hội, bảo đảm đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

Giao Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV.

6. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật:

Chính phủ thống nhất về sự cần thiết và mục đích xây dựng Dự án Luật nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ, vận hành thông suốt các thị trường, trong đó xây dựng và thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường tương thích với sự thay đổi của hệ thống pháp luật trong nước và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết là yêu cầu bức thiết. Dự án Luật còn nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật, nâng cao hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trong điều kiện mới, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Đồng ý lùi thời gian trình dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. Giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các Thành viên Chính phủ; chỉnh lý, hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật, trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến trước khi trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024).

Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉnh lý Tờ trình của Chính phủ về Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 theo hướng trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, cho ý kiến Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024), thông qua tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025).

7. Về Đề nghị xây dựng Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (sửa đổi):

Chính phủ thống nhất về sự cần thiết sửa đổi toàn diện Luật Hàng không dân dụng Việt Nam nhằm thể chế hóa các đường lối, chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, phù hợp với các Điều ước quốc tế, quy định, khuyến cáo mới của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO), tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách trong lĩnh vực hàng không dân dụng; khắc phục những vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thi hành Luật Hàng không dân dụng về: an toàn hàng không; an ninh hàng không; đầu tư, khai thác cảng hàng không, sân bay; vận chuyển hàng không và công tác quản lý nhà nước về hàng không... Tuy nhiên, các

đề xuất chính sách của Bộ Giao thông vận tải chủ yếu tập trung vào yêu cầu quản lý nhà nước; nội dung chính sách cần đưa ra đầy đủ các giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách để thu hút nguồn lực tham gia đầu tư, khai thác hiệu quả kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay.

Bộ Giao thông vận tải tiếp tục hoàn thiện Đề nghị xây dựng Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (sửa đổi) bảo đảm các yêu cầu sau:

- Tiếp tục tổng kết kỹ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam hiện hành, xác định rõ những khó khăn, vướng mắc từ quy định của pháp luật và thực tiễn thi hành, đề xuất các chính sách nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc, phát triển ngành hàng không Việt Nam hiện đại, góp phần phát triển kinh tế - xã hội theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước;

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách và giải pháp thực hiện để tạo thuận lợi thu hút các nguồn lực đầu tư, xây dựng cảng hàng không, sân bay và phát triển ngành công nghiệp hàng không đồng bộ, hiện đại; quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng; quyền sở hữu, quản lý, vận hành, khai thác công trình, dự án; quản lý, sử dụng hiệu quả, phát huy tính lưỡng dụng của sân bay; định giá tài sản kết cấu hạ tầng cảng hàng không; cơ chế sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thuộc sở hữu Nhà nước để phát triển dự án kết cấu hạ tầng cảng hàng không; làm rõ cơ chế đầu tư, xây dựng, sở hữu của doanh nghiệp cảng hàng không, quản lý đất đai, tài sản kết cấu hạ tầng cảng hàng không, đồng bộ với pháp luật có liên quan; hoàn thiện các giải pháp chính sách nhằm nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng và dịch vụ hàng không, bảo đảm quyền lợi nhà đầu tư, người khai thác, hãng bay và khách hàng; phát triển ngành hàng không cạnh tranh lành mạnh, bền vững và hiệu quả;

- Làm rõ trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, nhà chức trách, cảng vụ, người khai thác cảng và các chủ thể liên quan đến an ninh, an toàn hàng không; các vấn đề kỹ thuật chuyên ngành hàng không, tác động đến hoạt động vận tải hàng không dân dụng, hệ thống bảo đảm an ninh, an toàn hàng không dân dụng hiện hành; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

- Tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế, tiếp thu, vận dụng phù hợp với thực tiễn của Việt Nam, nội luật hóa hợp lý các điều ước quốc tế về hàng không mà Việt Nam là thành viên; tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học, cộng đồng doanh nghiệp, đối tượng chịu tác động để hoàn thiện các chính sách, bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn; đẩy mạnh truyền thông chính sách để tạo sự đồng thuận.

Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tiếp thu đầy đủ ý kiến của Thành viên Chính phủ; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, triển khai đồng bộ Đề án xã hội hóa đầu tư, khai thác các cảng hàng không sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trình Chính phủ để khắc phục các tồn tại, vướng mắc thực tiễn về đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác cảng hàng không;

tạo cơ chế, chính sách thuận lợi cho phát triển hạ tầng cảng hàng không, các hãng hàng không trong nước phát triển, cạnh tranh với các nước trong khu vực và trên thế giới...; hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (sửa đổi) theo Nghị quyết Phiên họp này và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Giao Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà chỉ đạo việc hoàn thiện Đề nghị xây dựng Luật này.

8. Về Đề nghị xây dựng Luật Đường sắt (sửa đổi)

Chính phủ đánh giá cao Bộ Giao thông vận tải đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng, trình Chính phủ hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Đường sắt (sửa đổi) nhằm thể chế hóa các đường lối, chủ trương của Đảng, Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập, yếu kém trong quá trình triển khai thi hành Luật Đường sắt về: huy động nguồn lực, hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt, hoạt động vận tải đường sắt, kết nối các phương thức vận tải, phát triển công nghiệp và nguồn nhân lực đường sắt; phát triển đường sắt đô thị và đường sắt tốc độ cao.

Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết xây dựng, ban hành dự án Luật với 05 chính sách sau: (1) Về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt; (2) Về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt; (3) Về hoạt động vận tải đường sắt; (4) Về kết nối các phương thức vận tải; (5) Về phát triển công nghiệp và nguồn nhân lực đường sắt.

Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật bảo đảm các yêu cầu sau:

- Nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách, bảo đảm tính khả thi, đáp ứng được mục tiêu tại Kết luận số 49-KL/TW, hoàn thiện các giải pháp chính sách, tạo cơ chế thuận lợi, hiệu quả để huy động tối đa mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải đường sắt, nhất là đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam, đường sắt đô thị; tập trung ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông đường sắt, công nghiệp đường sắt hiện đại, đồng bộ, bền vững, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình phù hợp; tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;

- Rà soát, hoàn thiện các chính sách về quản lý, đầu tư, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt; quản lý, vận hành, khai thác công trình, dự án; cơ chế khai thác quỹ đất, công trình dịch vụ và công trình kinh doanh dịch vụ thương mại của các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng đường sắt bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các luật có liên quan về quy hoạch, đất đai, ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài

sản công, đầu tư theo hình thức đối tác công tư,...; nghiên cứu, hoàn thiện quy định về kết nối hiệu quả đường sắt với cảng biển, cảng hàng không... trong mối quan hệ với các quy hoạch của ngành giao thông vận tải, tránh quy định cứng nhắc, lãng phí nguồn lực, bảo đảm tính khả thi;

- Hoàn thiện các giải pháp thực hiện chính sách về phân cấp, phân quyền cho địa phương trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đường sắt và thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước...; đánh giá tác động kỹ lưỡng; tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý, đầu tư kết cấu hạ tầng đường sắt; nghiên cứu cơ chế để phân cấp cho địa phương quản lý đầu tư, trật tự an toàn giao thông tại các đường ngang trên địa bàn quản lý bảo đảm đồng bộ, làm rõ trách nhiệm, phù hợp với điều kiện, năng lực của địa phương;

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu tiên đầu tư, phát triển sản phẩm công nghệ cao, tăng cường chuyển giao công nghệ, từng bước tự chủ trong sản xuất, bảo trì một số loại phương tiện, thiết bị đường sắt, làm chủ công nghệ; hợp tác đào tạo, thu hút chuyên gia, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển đường sắt hiện đại; đồng thời hoàn thiện các chính sách về phát triển công nghiệp đường sắt, nhân lực đường sắt để bảo đảm tính đồng bộ, thúc đẩy ứng dụng công nghệ hiện đại vào quản lý, vận hành đường sắt thông minh, an toàn;

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm quốc tế và tiếp thu, vận dụng cho phù hợp với thực tiễn của Việt Nam; tăng cường công tác truyền thông để tạo sự đồng thuận cao; tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học, người làm công tác thực tiễn để hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn.

Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến của Thành viên Chính phủ; chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Đường sắt (sửa đổi) theo Nghị quyết Phiên họp này và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp vào Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 (trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 9 và thông qua tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV).

Giao Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà chỉ đạo việc xây dựng Luật này.

9. Về Đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số:

Chính phủ đánh giá cao Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng, trình Chính phủ hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cơ bản thống nhất về sự cần thiết xây dựng, ban hành

dự án Luật này nhằm thể chế hóa các chủ trương chính sách của Đảng⁴ về phát triển công nghiệp công nghệ số.

Chính phủ cơ bản thống nhất với 02 nhóm chính sách: (i) nhóm chính sách 1 về hoạt động công nghiệp công nghệ số, sản phẩm dịch vụ công nghệ số⁵; (ii) nhóm chính sách 2 về bảo đảm phát triển công nghiệp công nghệ số⁶.

Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, hoàn thiện Hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật bảo đảm các yêu cầu sau:

- Rà soát các quy định pháp luật hiện hành, nhất là Luật Công nghệ thông tin để kế thừa những quy định hiện hành còn phù hợp, bổ sung các quy định để xử lý bất cập, vướng mắc; lưu ý quy định các chính sách đối với “tài sản số” để tránh khoảng trống pháp lý, phù hợp với pháp luật chuyên ngành có liên quan; phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an chỉnh lý nội dung chính sách về quản lý dữ liệu để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Đánh giá tác động kỹ lưỡng; tham khảo kinh nghiệm quốc tế trên cơ sở có chọn lọc, phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội của Việt Nam; tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học, người làm công tác thực tiễn liên quan đến thi hành án dân sự;

- Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi của cơ quan cấp dưới; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức;

- Đẩy mạnh truyền thông chính sách để tạo sự đồng thuận; phối hợp có hiệu quả với các bộ, ngành, cơ quan liên quan.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến của Thành viên Chính phủ và Báo cáo tổng hợp của Văn phòng Chính phủ; chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật theo Nghị quyết Phiên họp này và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi tổng hợp vào Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình năm 2024 (trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8 và thông qua tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV).

⁴ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Kết luận số 13-KL/TW của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW

⁵ gồm 04 chính sách cụ thể: (1) Hoạt động công nghiệp công nghệ số; (2) Sản phẩm, dịch vụ công nghệ số thiết kế và sản xuất trong nước; (3) Sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm; (4) Sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng yếu

⁶ gồm 10 chính sách cụ thể: (1) Thị trường công nghiệp công nghệ số; (2) Hợp tác quốc tế trong công nghiệp công nghệ số; (3) Nguồn nhân lực công nghệ số; (4) Cơ chế tài chính, ưu đãi cho công nghiệp công nghệ số; (5) Quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; (6) Cơ chế thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; (7) Thông tin về công nghiệp công nghệ số; (8) Dữ liệu số trong công nghiệp công nghệ số; (9) Vi mạch bán dẫn; (10) Khu công nghệ số tập trung.

Giao Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật này.

10. Về Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024

Chính phủ cơ bản thông qua Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 (sau đây gọi tắt là Chương trình) do Bộ Tư pháp tổng hợp, trình Chính phủ tại Tờ trình số 18/TTr-BTP ngày 23 tháng 02 năm 2024.

Chính phủ thống nhất chưa đưa Đề nghị xây dựng Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (sửa đổi) và Đề nghị xây dựng Luật Hàm, cấp ngoại giao vào Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan liên quan khẩn trương nghiên cứu, tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ, chính lý, hoàn thiện Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024. Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Đề nghị của Chính phủ nêu trên, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Đối với đề nghị xây dựng Luật Đường sắt (sửa đổi) và đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật, gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp vào Chương trình. Trường hợp các Bộ không bảo đảm tiến độ hoàn thiện hồ sơ các đề nghị xây dựng Luật theo đúng quy định thì Bộ Tư pháp không tổng hợp vào Chương trình.

Đối với việc xây dựng Nghị quyết của Quốc hội thí điểm phân cấp việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Nghệ An: Bộ Tư pháp khẩn trương hoàn thiện hồ sơ xây dựng Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ⁷, trình Chính phủ xem xét, quyết định việc bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.

Đối với việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Bộ Tư pháp thực hiện theo đúng chỉ đạo của Thủ

⁷ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; Thông báo số 506/TB-VPCP ngày 06/12/2023 của Văn phòng Chính phủ về kết luận Hội nghị lần thứ nhất Ban Chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

tướng Chính phủ tại Công văn số 1112/VPCP-PL ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg;
các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc,
TGD Công TTĐTCP;
- Lưu: VT, PL (3b). **HO**

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Trần Lưu Quang

